TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2019
V/v: "*Ly hôn"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH, CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Tùng

Ông Trần Quốc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 về việc *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lâm Văn D, sinh năm 1967.

- *Bị đơn*: Bà Ngô Thị Hồng T, sinh năm 1972(có mặt).

Cùng trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 02 năm 2019 ông Lâm Văn D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2019 nguyên đơn ông Lâm Văn D trình bày: Ông và bà Ngô Thị Hồng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1990, đến năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ngô Thị Hồng T. Trong quá trình chung sống ông và bà T có hai người con chung tên Lâm Ngọc H, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1993 và Lâm Ngọc Nh, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1997 các con chung đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động để nuôi sống

bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 11 tháng 02 năm 2019 và tại phiên tòa bị đơn bà Ngô Thị Hồng T trình bày: Bà và ông D chung sống với nhau năm 1990, đến năm 2009 đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng không còn chung sống từ năm 2017 nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Lâm Văn D. Về con chung: có hai người con chung tên Lâm Ngọc H, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1993 và Lâm Ngọc Nh, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1997 các con chung đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lâm Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Ngô Thị Hồng T. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lâm Văn D là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lâm Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn D và bà Ngô Thị Hồng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1990, đến năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của ông D và bà T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Ông D yêu cầu ly hôn với bà T, tại phiên tòa bà T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông D vì cho rằng bà không còn thương yêu ông D. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông D và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Văn D về việc yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị Hồng T.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông D và bà T có hai người con chung tên Lâm Ngọc H, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1993 và Lâm Ngọc Nh, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1997, các con chung của ông D và bà T đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung ông D và bà T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông D phải chịu 300.000đ, ông D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lâm Văn D và bà Ngô Thị Hồng T.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Ông Lâm Văn D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007472 ngày 11 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm , bà Ngô Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lâm Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *UBND thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ;*
- *Các đương sự (1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều